

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 12/05/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 67**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, chúng ta tiếp tục nói về trí tuệ, bởi vì trí tuệ quá quan trọng, chúng ta không ngại nói nhiều một chút.

Bồ-tát bất luận là tự mình tu hành hay giáo hóa chúng sanh, nhất định phải có trí tuệ sâu rộng làm nền tảng. Không có trí tuệ thì chẳng những không thể lợi ích chúng sanh, mà nếu đem cái thấy cái biết của mình làm trí tuệ để giáo hóa chúng sanh, thì sẽ luôn dẫn dắt chúng sanh đi sai đường. Nếu dẫn dắt sai lạc nghiêm trọng, bạn sẽ đoạn mất pháp thân huệ mạng của chúng sanh, khi đó vấn đề sẽ trở nên nghiêm trọng, bạn đã tạo tội nghiệp lớn, tạo tội nghiệp như thế thì phải đọa địa ngục. Chúng ta nhất định phải đề cao cảnh giác!

Trí tuệ từ đâu mà có? Cầu trí tuệ liệu có cầu được không?

Các đồng tu học Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, ai nấy đều mong muốn khai trí tuệ, cầu khai trí tuệ. Vấn đề là, mong muốn khai trí tuệ, bạn có thể biến mong muốn đó thành hiện thực không? Cầu khai trí tuệ liệu có cầu được không? Kinh nghiệm học Phật hơn 20 năm của tôi cho biết: mong muốn khai trí tuệ, trải qua nỗ lực không giải đãi, siêng năng dụng công tu hành, thâm nhập kinh tạng, thật thà niệm Phật, thì mong muốn có thể trở thành hiện thực. Sự hy sinh gian khổ của bạn có được thành quả, đó chính là lúc trí tuệ của bạn hiện tiền. Thế nhưng, nếu bạn mong muốn khai trí tuệ mà không chịu hy sinh, thì hy vọng mãi mãi chỉ là hy vọng, giống như vẽ bánh nhìn cho đỡ đói vậy, có no bụng được không? Chẳng thể no được. Bụng mãi mãi bị đói, cuối cùng chết vì đói.

Cầu khai trí tuệ liệu có cầu được không?

Nói thật với bạn, cầu khai trí tuệ thì không thể khai trí tuệ. Từ xưa đến nay, những tổ sư đại đức đã khai trí tuệ và những người tu hành đã khai trí tuệ, chưa từng nghe nói trí tuệ của vị nào đó nhờ cầu mà được cả.

Vậy trí tuệ từ đâu mà đến?

Trí tuệ là thứ vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh của bạn, là đồ trong nhà mình, không phải từ bên ngoài đến. Lần này bạn đã nghe rõ chưa? Báu vật của nhà mình, sao bạn lại không nhận ra? Nghe lời này xong, có phải bạn giật mình kinh ngạc: “Bao nhiêu năm qua, tôi chạy ngược chạy xuôi cầu trí tuệ, cầu tam-muội, cầu khai ngộ, mà không cầu được gì, chẳng phải là nhọc công vô ích rồi sao?” Tôi nói bạn không nhọc công vô ích đâu, cầu được rồi đấy. Cầu được gì vậy? Cầu được phiền não, cầu được chướng ngại. Có phiền não đang quấy rầy, có chướng ngại đang ngăn lấp, thì trí tuệ của bạn khai thế nào được? Không khai trí tuệ thì đời này bạn lấy gì để thành tựu?

Vậy thì, trí tuệ vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh của chúng ta vì sao không hiển lộ ra?

Là do chướng ngại của chính mình đã ngăn che trí tuệ, khiến nó không thể hiển lộ. Vậy đó là chướng ngại gì? Một là vọng tưởng, vọng tưởng phát triển lên thì thành sở tri chướng; hai là chấp trước, chấp trước phát triển lên chính là phiền não chướng. Giống như một trận địa, trận địa này đã bị vọng tưởng và chấp trước chiếm đóng rồi, trí tuệ không còn chỗ đứng nữa! Bạn xem có phải đạo lý là như vậy không?

Về việc vì sao trí tuệ vốn sẵn có trong tự tánh lại không hiển lộ ra, vấn đề này, các bậc thánh nhân thế gian và xuất thế gian xưa nay chưa từng nói thấu triệt. Duy chỉ có Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói toạc ra vấn đề, ngài đã nói toạc ra một bí mật: “Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.”

Nghe đến đây, chắc bạn đã biết làm thế nào để trí tuệ sẵn có trong tự tánh hiển lộ ra rồi chứ? Thế Tôn đã cho chúng ta đáp án: buông xuống vọng tưởng, chấp trước, bạn liền khai trí tuệ.

Có đồng tu hỏi: chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, liệu cũng có được trí tuệ như các vị Bồ-tát không?

Vấn đề này, trong lần phúc giảng đầu tiên tôi đã từng giảng qua, đây là vấn đề mà các đồng tu vô cùng quan tâm. Ở đây tôi muốn nói lại một lần nữa để giúp các đồng tu kiên định niềm tin vãng sanh Tịnh độ.

Chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, cũng có trí tuệ lớn giống như các vị Bồ-tát vậy, đây là chân tướng sự thật. Thế nhưng chân tướng sự thật này người biết không nhiều, người tin lại càng ít. Có người chỉ tin vào những gì mắt thấy tai nghe, hiện nay họ chưa tận mắt nhìn thấy, nên không tin cũng là chuyện thường tình. Họ luôn cảm thấy đó là trí tuệ của các Bồ-tát, còn mình là một phàm phu, cho dù vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì cũng không thể có trí tuệ lớn như Bồ-tát được. Đây chẳng phải là tự chướng ngại mình sao? Tự mình chướng ngại chính mình. “Hết thầy pháp từ tâm tướng sanh”, vì sao ngày nào cũng nói mà gặp chuyện lại không biết dùng!

Chân tướng sự thật là: hễ bạn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ giống như các Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí tuệ của bạn chính là tám chữ này “trí tuệ rộng sâu, tựa như biển cả”.

Có đồng tu nghe xong không tin, hỏi: vì sao vậy? Nguyên nhân rất đơn giản, Phật quang chiếu rọi, Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn. Không phải do bản thân bạn có bản lĩnh bao lớn, mà là Phật quang chiếu rọi, Phật lực gia trì khiến bạn được nâng cấp. Khi bạn vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí tuệ của bạn và Đẳng giác Bồ-tát, Pháp thân đại sĩ không có khác biệt.

Có đồng tu lại nghi ngờ, lại hỏi: tại sao có thể như vậy được? Tôi không khỏi than rằng: các đồng tu của tôi ơi, các bạn cứ hết câu hỏi này đến câu hỏi khác như vậy, liệu có vãng sanh Tịnh độ được không? Phải “ngưỡng tin” chứ. Thế nhưng tôi vẫn phải trả lời câu hỏi này của bạn: bởi vì thế thế giới Tây Phương Cực Lạc là một thế giới bình đẳng, nó không phải là thế giới sai biệt, cho nên trí tuệ của Bồ-tát ở Cực Lạc cũng là bình đẳng.

Có lẽ có đồng tu sẽ hỏi: “Cô Lưu, cô nói cô khai được chút trí tuệ nhỏ, liệu có thể nói cho chúng tôi biết, chút trí tuệ nhỏ đó của cô đã khai mở như thế nào không?” Không vấn đề gì, ở nơi tôi không có bí mật, tôi sẽ nói đúng như thật cho mọi người nghe. Tuy nhiên đây chỉ là nhận thức và thể hội của cá nhân tôi, nên chỉ để các đồng tu tham khảo mà thôi.

Thứ nhất, kinh tạng là chiếc chìa khóa vàng đầu tiên mở ra cánh cửa trí tuệ của tôi.

Hai mươi ba năm thâm nhập kinh tạng đã cho phép tôi bơi lội trong biển cả trí tuệ, tôi đã nếm được mùi vị của nước biển, cũng thấy được sự hùng vĩ của đại dương. Thông một kinh thì mọi kinh đều thông.

Thứ hai, xả bỏ cái “tôi” là chiếc chìa khóa vàng thứ hai mở ra cánh cửa trí tuệ của tôi.

Hai mươi ba năm trước, tôi mắc bệnh nan y, đối mặt với cái chết bất cứ lúc nào. Thế nhưng kỳ tích đã xuất hiện, trong tình trạng không dùng bất kỳ loại thuốc điều trị nào, bệnh của tôi đã không trị mà khỏi, tôi đã sống lại một cách thần kỳ. Một vị giáo sư y khoa nói rằng tôi đã tạo ra hai kỳ tích: kỳ tích y học và kỳ tích sự sống. Từ đó trở đi, tôi đem bản thân mình triệt để giao cho A-di-đà Phật. Cái “tôi” trước đây vốn toàn tâm toàn lực phục vụ cho chính mình nay đã thay da đổi thịt, đổi thành một cái “tôi” mới toàn tâm toàn lực phục vụ cho chúng sanh khổ nạn. “Tất cả những gì của tôi đều thuộc về chúng sanh khổ nạn, không có thứ gì thuộc về riêng tôi.” Xả bỏ được cái “tôi” hại người không ít này đã mở ra cánh cửa trí tuệ của tôi. Cái “tôi” này chính là ổ khóa, đã khóa chặt cánh cửa trí tuệ. Bỏ ổ khóa đi rồi, cửa tự nhiên sẽ mở.

Thứ ba, mười năm “đổi tâm” là chiếc chìa khóa vàng thứ ba mở ra cánh cửa trí tuệ của tôi.

Ngày 21 tháng 11 năm 2012, chị tôi biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh. Trước khi vãng sanh, chị bảo tôi phải đổi tâm. Tuân theo lời dạy của chị, tôi đã dùng thời gian mười năm để đổi tâm, tôi đổi tâm phàm phu thành tâm Phật, thành tâm Bồ-tát. Tâm Phật thì tương ứng với Phật, tâm Bồ-tát thì tương ứng với Bồ-tát, đổi sang cái tâm tương ứng với thế giới Tây Phương Cực Lạc, tự nhiên trí tuệ khai mở lúc nào không hay. Tuy quá trình mười năm đổi tâm là một quá trình rèn luyện đau đớn, nhưng cũng là quá trình khai trí tuệ. Xin nêu ví dụ để nói rõ, ví như người phụ nữ sinh con, cơn đau chuyển dạ là cơn đau xé lòng, đau điếng người chết đi sống lại. Nhưng khi nhìn thấy gương mặt nhỏ hồng hào của trẻ sơ sinh, mọi nỗi đau đều tan biến như mây khói. Tâm đã đổi, tuyệt diệu thay, tuyệt diệu thay! Trước khi đổi tâm, nghe người khác mắng mình, lời lẽ thật như nhóp; sau khi đổi tâm, nghe người khác

dùng lời lẽ như nhớp máng mình, lại giống như nghe một bài ngợi khen tuyệt đẹp. Đó chính là cảm ngộ và thu hoạch của việc tôi đổi tâm.

Thứ tư, tập hợp cái hay của mọi người để bù đắp cái thiếu sót của mình là chiếc chìa khóa vàng thứ tư giúp tôi khai trí tuệ.

Tôi là một người không cống cao ngã mạn, đây có lẽ là ưu điểm lớn của tôi. Hiện nay có rất nhiều người gọi tôi là cô giáo, nhưng tôi lại thấy họ đều là thầy giáo của mình, trên thân của mỗi người họ đều có những điểm sáng, đều có những chỗ đáng để tôi học tập. Tôi không bao giờ nói những câu như: “Tôi giỏi hơn họ, họ không bằng tôi.” Học lấy cái hay của người khác biến thành cái hay của mình, chẳng phải bạn sẽ trưởng thành tiến bộ sao? Biến điểm sáng của người khác thành điểm sáng của mình, quang minh của bạn chẳng phải sẽ mở rộng sao? Quang minh là gì? Quang minh chẳng phải là trí tuệ sao? Những người cứ nhìn chằm chằm vào cái gọi là khuyết điểm của người khác mà không buông, là những người ngu si nhất thế gian, người như vậy sẽ vĩnh viễn không khai trí tuệ.

Xin các đồng tu hãy ghi nhớ kỹ câu nói ngàn thu của Lục tổ - đại sư Huệ Năng của Thiên tông: “Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian.”

Thứ năm, dùng tâm chân thật, làm người chân thật, nói lời chân thật, làm việc chân thật là chiếc chìa khóa vàng thứ năm giúp tôi khai trí tuệ.

Có lẽ do nhận được sự giáo dục và ảnh hưởng của cha mẹ, trong suốt gần 80 năm qua, tôi không biết dùng tâm giả dối, không biết làm người giả dối, không biết nói lời giả dối, không biết làm việc giả dối. Mọi người đều biết dùng “lời phương tiện”, còn tôi thì ngay cả điều đó cũng không biết. Kể một câu chuyện vui cho mọi người nghe:

Vào khoảng năm 1990, tổng thư ký Lưu Khôn dẫn theo trưởng phòng Phương, trưởng phòng Liễu và tôi, tổ công tác bốn người ngồi xe lửa đến một thành phố nọ để nghiên cứu khảo sát. Trên xe lửa có chơi bài tú lơ khơ theo cặp, tôi và trưởng phòng Liễu cùng một cặp. Vận may của tôi tốt, vừa bắt đầu đã rút được con “3”, nên làm cái. Sau khi chia bài xong, tôi bắt đầu đánh bài, đánh ra mấy quân bài lẻ. Tổng thư ký hỏi tôi: “Tiểu Lưu, cô có con đại vương không?” Tôi trả lời: “Tôi không có đại vương.” Ông hỏi: “Làm cái mà không có đại vương, sao không đánh quân chủ?” Tôi trả lời: “Đại vương ở chỗ trưởng phòng Liễu kia kìa.” Trưởng phòng Liễu nói:

“Cô toàn nói tinh tinh, tôi không có đại vương.” Tổng thư ký bảo: “Đừng cãi nhau, để nghe Tiểu Lưu nói. Tiểu Lưu, sao cô biết đại vương ở chỗ trưởng phòng Liễu?” Tôi nói: “Lúc rút bài xong, trưởng phòng Liễu dùng chân đá tôi một cái, tôi ngầm hiểu được rằng đại vương ở chỗ ông ấy.” Trưởng phòng Liễu vẫn không thừa nhận đại vương ở chỗ ông ta. Tổng thư ký nói: “Đừng vội, để xem cuối cùng con đại vương từ chỗ ai ra?” Kết quả thế nào, không cần nói chắc mọi người cũng rõ.

Sau khi đi khảo sát về, trưởng phòng Liễu nói với các đồng nghiệp trong phòng: “Sau này đánh bài đừng có chung cặp với Tiểu Lưu, cô ấy bán đứng đồng đội.” Ông ấy còn nói: “Ma cờ bạc, ma cờ bạc, đã chơi bài thì ai mà chẳng gian quái.” Tôi phê bình ông: “Đó là tà thuyết, lý luận quàng xiên của ông thôi.” Ông ấy cười hì hì cho qua chuyện. Thoảng một cái đã hơn 30 năm trôi qua, hồi tưởng lại những thước phim năm ấy vẫn thấy rất là thân thiết. Những vị lãnh đạo cũ lớn tuổi hơn tôi, giờ này các vị đang ở phương nào?

Thứ sáu, ba lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ là chiếc chìa khóa vàng thứ sáu khai mở trí tuệ của tôi.

Ba lần phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ, cảm nhận mỗi lần mỗi khác, song có một cảm nhận chung là Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn. Tôi nói Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn, tuyệt đối không phải là nói suông, mà đây là cảm nhận chân thật của mình. Tôi cảm thấy chư Phật Như Lai mười phương không lúc nào, không nơi nào không gia trì cho tôi; tổ sư đại đức không lúc nào, không nơi nào không gia trì cho tôi; ân sư của tôi - lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sup>hạ</sup> Không, không lúc nào, không nơi nào không gia trì cho tôi. Cảm nhận được điều này từ đâu vậy? Từ việc viết bản thảo phúc giảng lần thứ ba này.

Ngày 2 tháng 4 năm 2023, tôi bắt đầu viết bản thảo phúc giảng lần thứ ba, lúc đó não và tay không đồng bộ. Có khi não đã phản ứng rồi nhưng tay không viết ra được. Có khi mấy ngày liền tay không viết được chữ, đành phải chờ đợi. Lúc đó, bản thảo cho một tiết giảng mất khoảng 7 ngày mới hoàn thành. Hiện nay, càng ngày càng thuận lợi, não và tay đã đồng bộ, tay đã theo kịp tốc độ phản ứng của não. Tốc độ viết bản thảo nhanh hơn rất nhiều, có khi ba bốn ngày đã hoàn thành một bài. Có mấy lần nhanh nhất là hai ngày xong một bài, tôi nói là “như có thần trợ giúp” vậy. Chi xét đến những cảm ngộ sau mỗi phẩm kinh văn thôi thì có một phần ba là do tư duy, còn hai phần ba là tự nó tuôn ra. Có những lúc lời lẽ tuôn ra dồn dập, phải ghi

lại thật nhanh, nếu ghi chậm là nó trôi mất. Bây giờ tôi đã hoàn toàn hiểu được cảm nhận chân thật của chị tôi trong năm ngày trước khi vãng sanh, những lời chị nói là “tự nó tuôn ra, không nói không được.” Đôi khi lời vừa nói ra, chính tôi cũng giật mình: “Lời này mình có thể nói sao?” Nhưng tôi có một nguyên tắc: phạm là những gì tự nó tuôn ra, không phải do tư duy của tôi nghĩ ra, tôi đều viết lại đúng như thật, tôi không có quyền giữ lại cho mình.

Hiện nay viết bản thảo ngày càng thuận lợi, đã hoàn thành được hơn hai phần ba một chút. Chắc cũng được hơn 500.000 chữ rồi! Bản thảo dài như vậy, nếu không phải Phật lực gia trì, nếu không phải đã khai chút trí tuệ nhỏ, thì một người ngốc nghếch như tôi tuyệt đối không cách nào viết ra được.

Tiếp theo, chúng tôi nói về diệu đức thứ hai của Bồ-tát ở Cực Lạc.

***Điêu đức thứ hai: “bồ-đề cao rộng như núi Tu-di”.***

Điều này nói rằng sự giác ngộ và tâm cảnh giác của các Bồ-tát ở Cực Lạc vừa cao vừa rộng, các ngài không hề mê mờ.

Lão pháp sư từng dạy chúng ta rằng, xã hội hiện nay vô cùng phức tạp, nơi đâu là hầm lửa, cạm bẫy, chỉ cần sơ sẩy một chút là sa chân vào. Ngài nhắc nhở chúng ta khi xử sự, đối người, tiếp vật trong xã hội phải học tập tâm cảnh giác cao độ của Bồ-tát ở Cực Lạc. Có như vậy thì chúng ta bất luận vào lúc nào, ở nơi nào cũng đều không bị mắc mưu lừa gạt, không đi sai đường.

Hãy đối chiếu lại mình một chút: bạn đã báii bao nhiêu vị sư phụ? Đó là những vị sư phụ như thế nào? Bạn đã cúng dường bao nhiêu Phật sống giả, lạt-ma giả, đại sư giả? Bạn cúng dường pháp sư như thế nào? Cúng dường như lý như pháp là giúp pháp sư hoằng pháp lợi sanh, giúp pháp sư đời này thành tựu; cúng dường không như lý như pháp là giúp pháp sư khởi tâm tham, thoái chuyển đạo tâm, đọa địa ngục. Có cư sĩ nói: “Chúng con cúng dường pháp sư là tâm tốt, là đang làm việc tốt mà!” Sai rồi, các bạn là đang dùng “tâm tốt” để làm việc sai trái, hậu quả của việc sai trái này quá đỗi nghiêm trọng. “Một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu-di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng trả.” Đưa pháp sư vào địa ngục thì được xem là tâm tốt, việc tốt gì chứ? Hãy suy nghĩ cho kỹ, tương lai bạn sẽ đi vào đường nào?

Các Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là “bồ-đề cao rộng, như núi Tu-di”, đã làm ra tấm gương cho chúng ta. Bạn đã học tập theo chưa?

***Điều đức thứ ba: “uy quang của thân vượt hơn nhật nguyệt”.***

Sự thị hiện đầu tiên của Phật cho chúng sanh thấy là gì? Chính là “uy quang của thân vượt hơn nhật nguyệt”. “Uy” là uy đức, “quang” là quang minh. Phật trước tiên thị hiện tướng hảo. Cái “tướng” này rất quan trọng, đó là bộ mặt của một con người. Tướng hảo và uy đức của Phật khiến chúng sanh sanh khởi tâm ngưỡng mộ, đây chính là tự mình tu hành và hóa độ người khác. Đệ tử Phật phải chú trọng uy đức, phải chú ý đến hình tượng và phong thái của mình, đừng cho rằng đây là những tiểu tiết trong cuộc sống mà không cần đề tâm. Thực tế chính những cái gọi là tiểu tiết này đã phá hỏng uy đức và hình tượng của một con người. Một người không có khí chất, không chú ý đến phong thái, khi giao tiếp với người trong xã hội rất dễ khiến người khác sinh lòng chán ghét, không muốn kết giao.

Một người có tu hành hay không, thì nhìn vào đâu? “Lòng thành ở trong, hiện ra dáng vẻ bên ngoài”. Nghĩa là bên trong nhìn khí chất, bên ngoài nhìn uy đức.

Hình tượng của đệ tử Phật chúng ta chính là bản hiệu của Phật giáo. Hình tượng tốt thì độ chúng sanh được nhiều. Phật dạy chúng ta rằng, hình tượng của chúng ta đối với chúng sanh chính là một sự giáo hóa, chúng ta đừng xem nhẹ hình tượng của mình. Hình tượng tốt nói ở đây không phải là vẻ đẹp sau khi phẫu thuật thẩm mỹ và trang điểm theo thế tục, mà chính là khí chất bên trong và uy đức bên ngoài. Nói cụ thể một chút, tiêu chuẩn thấp nhất là: đứng có tướng đứng, ngồi có tướng ngồi, nói có tướng nói, ăn có tướng ăn. Ví dụ: một người đi phỏng vấn xin việc, đối diện với ban giám khảo mà lại ngồi vắt chéo chân để nói chuyện, thì giám khảo nào có thể tuyển dụng người như vậy? Nói chuyện với người khác mà ánh mắt tán loạn, nhìn đông ngó tây, liệu đối phương còn muốn tiếp tục nói chuyện với bạn không? Lại còn khi nói chuyện với người khác mà ngáp ngáp ngáp dài, ngoáy mũi, xỉa răng v.v., đó là không tôn trọng đối với người khác, ai còn muốn kết giao với bạn nữa. Khi dự tiệc ăn uống thì nhai nuốt ngồm ngoàm, lộ ra đủ thứ tướng xấu, khiến người ta ghét bỏ. Có hẹn với người mà không tuân thủ giờ giấc, lè mề đến muộn mà không biết xin lỗi...

Các đồng tu, chúng ta là đệ tử Phật-đà, nhất định phải chú ý đến lời nói và cử chỉ của mình, phải chú trọng hình tượng của bản thân. Hãy dùng khí chất bên trong và uy đức bên ngoài của bạn để độ hóa thêm nhiều chúng sanh hơn nữa.

***Điều đức thứ tư: “tâm ấy trong sạch ví như tuyết sơn”.***

Tâm địa của Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc thanh tịnh, không nhiễm một bụi trần.

Trong cương lĩnh tu hành của kinh Vô Lượng Thọ, điều được đặt ở vị trí đầu tiên chính là “thanh tịnh”. Tu hành chính là tu tâm, tu tâm thanh tịnh. Sau khi có tâm thanh tịnh mới có tâm bình đẳng, mới có tâm giác ngộ. Cho nên thanh tịnh là điều quan trọng!

Thế giới Ta-bà không thanh tịnh, ô nhiễm nghiêm trọng! Nơi nơi đều là nguồn gây ô nhiễm. Nói lời chân thật, chính bản thân chúng ta là nguồn ô nhiễm, ô nhiễm bên trong lẫn bên ngoài, ô nhiễm chéo, phòng ngừa không nổi! Tự mình trở thành nguồn ô nhiễm mà không tự biết, vì sao bao nhiêu năm học Phật mà không thấy hiệu quả? Do tâm không thanh tịnh, học Phật mà tâm không ở trong “đạo”. Tâm không thanh tịnh, tâm không ở trong “đạo”, liệu có học được thứ chân thật không? Rất nhiều người nói bận quá, mệt quá, phiền quá. Xin các đồng tu hãy suy nghĩ kỹ, mỗi ngày từ sáng đến tối các bạn bận rộn những gì? Có phải toàn bận những chuyện không khẩn cấp hay không? Có phải đang bận rộn với lục đạo luân hồi hay không? Các bạn có bận việc nào liên quan đến vãng sanh Tây Phương Tịnh độ không? Toàn là bận rộn mù quáng, bận không đúng trọng điểm.

Những ngày này, các gói bưu kiện chuyên phát nhanh gửi đến tiểu viện Lục Hòa đang tăng lên, từ khắp miền nam bắc, có cái còn không biết do ai gửi đến. Trong tâm tôi nghĩ, đây chẳng phải đều do bà lão này rước lấy phiền phức sao? Ở đây, tôi thành khẩn nói với các đồng tu: ngàn vạn lần xin đừng bày vẽ mua đồ ăn, đồ mặc, đồ dùng cho tôi. Tôi không thiếu thứ gì cả, đời sống của tôi đơn giản, một bộ quần áo đủ để tôi mặc tám năm mười năm rồi. Cách đây vài ngày, tôi đã phản đối với Bồ-đề Tâm: “Cô mà còn sắm sửa quần áo cho tôi nữa thì đừng treo vào phòng tôi, thích treo thì treo ở phòng cô đi”. Tôi nói lời này có chút vô lương tâm, nhưng do các bạn không nghe lời nên tôi buộc phải nói, vô lương tâm thì vô lương tâm vậy. Các bạn bận rộn những việc này đều không phải là thứ tôi cần. Thứ tôi cần là các bạn nghe kinh rõ lý, niệm Phật thành Phật. Ở Cấp Nhĩ Tân có một đồng tu học Phật đã học sáng tỏ, đây là điều khiến tôi vui nhất, món quà này quý hơn bất kỳ món quà nào khác. Tôi hy vọng sau này sẽ nhận được càng nhiều món quà như thế nữa.

Bồ-tát ở Cực Lạc không bị sáu trần làm nhiễm, không bị sáu thức làm nhiễm, thời thời khắc khắc giữ gìn tâm thanh tịnh. Các ngài đã làm ra tám gương “tâm ấy trong sạch, ví như tuyết sơn” cho chúng ta. Chúng ta phải học cho được diệu đức

này của Bồ-tát ở Cực Lạc, đồng thời biến nó thành diệu đức của chính mình. Như vậy chúng ta sẽ tương ứng với Bồ-tát ở Cực Lạc, thật là tuyệt diệu.

Nói về việc cá nhân tôi đã tu tâm thanh tịnh như thế nào? Tôi khái quát lại 5 điểm để các đồng tu tham khảo:

Thứ nhất, bỏ điện thoại, không xem máy tính.

Tôi đã hơn 4 năm không dùng điện thoại. Tôi không liên lạc với bên ngoài, bên ngoài cũng không liên lạc được với tôi. Tôi dọn dò cư sĩ hộ pháp, thông tin truyền đạt cho tôi chia thành ba cấp độ:

Cấp thứ nhất: nhất định phải cho tôi biết, không thể không nói, thì hãy nói.

Cấp thứ hai: có thể nói hoặc không, nói cũng được mà không nói cũng chẳng sao, do các bạn tự chọn lọc quyết định.

Cấp độ thứ ba: không cần thiết phải nói cho tôi biết thì có thể không nói.

Nhờ vậy đảm bảo cho tôi có đủ thời gian để viết bản thảo. Từ nửa cuối năm ngoái, máy tính cũng đẹp luôn. Nhận thức của tôi là: điện thoại, máy tính nếu biết dùng thì là công cụ; không biết dùng thì là chướng ngại, là chướng ngại lớn, hơn nữa còn ảnh hưởng đến sức khỏe thân tâm.

Thứ hai, vứt bỏ ngoại duyên, giảm bớt ô nhiễm.

Kinh nghiệm thực tế nhiều năm qua mách bảo tôi rằng: ngoại duyên càng nhiều, ô nhiễm càng nặng, càng không thanh tịnh. Có lẽ điều này có liên quan đến những trải nghiệm của tôi trong những năm qua. Nhất là 7 năm gần đây, tôi sống ở một vùng núi hẻo lánh, về cơ bản là đoạn tuyệt ngoại duyên, những lời tranh đấu vì quyền lợi, “anh đúng tôi sai” đã nghe ít đi, cho nên ô nhiễm ngày càng ít, tâm tự nhiên ngày càng thanh tịnh.

Thứ ba, đóng chặt sáu căn, nhìn mà không thấy, nghe như không nghe.

Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, bao nhiêu năm qua chưa nghe thấy ai nhiếp trọn được sáu căn. Hai từ “nhiếp trọn” này không dễ nắm bắt, thôi thì dùng từ “đóng chặt” vậy. Đây là cách làm vụng về của tôi để thực hiện “nhiếp trọn sáu căn”. Có đồng tu nói, tôi càng ngày càng ít nói, đúng là như vậy. Năm 2024 phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ là việc nhất định phải nói, ngoài việc này ra, tôi không cần nói thêm nhiều lời nữa. Bồ-đề Tâm dẫn dắt đội ngũ

hộ pháp đã gánh vác trọng trách xây dựng đạo tràng lục hòa kính rồi, tâm tôi sẽ càng thanh tịnh hơn.

Thứ tư, thâm nhập kinh tạng, mỗi ngày hoan hỷ vui vẻ.

Thâm nhập kinh tạng, mỗi ngày ở cùng chư Phật Bồ-tát thì có lý nào không hoan hỷ, không vui vẻ? Có lý nào tâm không thanh tịnh? “Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi mới nếm được một chút mùi vị thôi mà đã thấy tuyệt vô cùng, tuyệt diệu vô cùng. Một chút mùi vị đó chính là tâm đã thanh tịnh.

Thứ năm, không thấy lỗi thế gian, tịnh hóa thân tâm mình.

Điều này có lẽ liên quan đến việc tôi “đổi tâm”. Mười mấy năm trước, tôi là tâm phàm phu, lúc đó tôi thấy lỗi thế gian, mà còn thường xuyên thấy lỗi nữa. Tôi nhớ lại trận bạo bệnh hơn 20 năm trước, chẳng phải do thấy quá nhiều lỗi thế gian, có đến mười vạn câu hỏi “vì sao” không tìm ra đáp án, lâu dần thành bệnh, đối mặt với cái chết bất cứ lúc nào đó sao.

Năm 2012, trước khi chị tôi vãng sanh đã dạy tôi đổi tâm, bảo tôi đem tâm phàm phu đổi thành tâm Phật, tâm Bồ-tát. Tôi đã làm theo, trước khó sau dễ, trải qua thời gian mười năm tôi đã đổi được tâm. Mới bắt đầu đổi tâm rất khó, trong tâm thấy bất bình: rõ ràng là người ta sai, vì sao mình phải đổi tâm? Lần đầu đổi tâm khó lắm, mất hơn nửa năm mới đổi được, tôi nhờ đối chiếu với Bồ-tát Quán Âm nên mới đổi được tâm.

Hiện nay chị tôi ra đi đã 12 năm, tôi đã đổi tâm thành công. Tôi không còn thấy lỗi thế gian nữa, tôi nhìn không ra lỗi của thế gian nữa. “Không thấy lỗi thế gian, tịnh hóa thân tâm mình.” Đây chính là cảm nhận chân thật của việc không thấy lỗi thế gian. Cái tâm không thấy lỗi thế gian là chân tâm thuần tịnh không tì vết, giống như thể trong suốt, đúng là “tâm ấy trong sạch, tựa như tuyết sơn”. Tôi hiện nay giống như sư phụ ngài, sống trong thế giới cảm ơn, tôi cảm ơn tất cả, tôi không có đối lập, không có oan gia trái chủ. Mọi người đều là người thân của tôi, đều là ân nhân của tôi, tôi yêu tất cả mọi người. Một người dùng tâm thuần tịnh thuần thiện để yêu thương mỗi một chúng sanh, thì tâm người đó có thể không thanh tịnh sao? Hãy nhớ kỹ hai câu khuyên nhủ chân thành của tôi:

Không thấy lỗi thế gian, tịnh hóa thân tâm mình;

Thường thấy lỗi thế gian, ô nhiễm thân tâm mình.

***Điều đức thứ năm: “nhẫn nhục như đất, bình đẳng tất cả”.***

Hễ nhắc đến nhẫn nhục là tôi không khỏi nghĩ đến lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sub>hạ</sub> Không mà chúng ta vô cùng tôn kính và yêu mến. Trong tâm của tôi, ngài xứng đáng được gọi là người nhẫn nhục bậc nhất trong pháp giới. Tôi khâm phục ngài, tôi học tập ngài, chính thân giáo và ngôn giáo của ngài đã giúp tôi vượt qua cửa ải nhẫn nhục một cách thuận lợi. Tôi lấy ngài làm vinh dự.

“Nhẫn nhục như đất, bình đẳng tất cả”, tám chữ này dành cho lão pháp sư là không gì thích hợp hơn. Xin chia sẻ với các đồng tu hai đoạn lời dạy của đại sư Ấn Quang, xem coi bạn có cảm ngộ gì?

“Nâng đỡ muôn vật, không sanh phân biệt, sanh trưởng vạn vật để cho người dùng, ấy vậy mà chẳng kể công, không mong báo đáp. Ân đức của đất có thể nói là rộng lớn, trùm khắp, dày sâu, bền lâu, chẳng thể kể xiết.” (*Trích Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 4 - Bi kí trùng tu miếu Địa Mẫu của chùa Đông Hiếu ở Loa Đầu Hiếu*)

“Kinh Dịch nói: quẻ khôn ví cho tính chất của đất, người quân tử lấy đức dày để nâng đỡ vạn vật. Con người có thể giữ tâm hành sự giống như đại địa, ban ơn không cầu báo đáp, chịu nhục không ôm hận, chỉ làm hết thiên chức của mình, bất kể người thuận hay nghịch. Người như thế, sống thì dự vào hàng hiền thánh, thác thì lên nước Cực Lạc.” (*Trích Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên quyển 4 - Bi kí trùng tu miếu Địa Mẫu của chùa Đông Hiếu ở Loa Đầu Hiếu*)

Đối với hai đoạn giáo huấn này của đại sư Ấn Quang, cảm nhận của tôi là: đây chẳng phải là đang nói về lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sub>hạ</sub> Không sao? Đây chẳng phải là chân dung chân thực của ngài sao? Lão pháp sư đã đi qua 96 năm chặng đường đời, rốt cuộc ngài đã chịu bao nhiêu tủ nhục, ai hay biết? Phật biết, Bồ-tát biết, thiên địa quỷ thần biết, người có chút lương tri đều biết. Ngay cả những kẻ sĩ nhục ngài, hủy báng ngài, muốn dồn ngài vào chỗ chết lại càng biết rõ hơn. Người không công bằng nhưng trời công bằng, lịch sử là công chính. Tôi tin chắc rằng, hình tượng huy hoàng của vị thánh tăng một đời này sẽ mãi mãi sừng sững trong lòng những người lương thiện! Còn những tên hề nhảy nhót kia, rốt cuộc cũng chẳng thể bước vào sảnh đường trang nghiêm, hãy đi làm rác rưởi của lịch sử mà bốc mùi thối rữa!

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!